

Ở nước ta, cải cách hành chính nhà nước được xác định là trọng tâm của việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN. Nội dung của cải cách hành chính nhà nước hướng vào xây dựng một nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hóa nhằm phục vụ các lợi ích chung thiết yếu, các quyền và nghĩa vụ cơ bản của người dân. Thông qua cải cách hành chính nhà nước, Nhà nước từng bước nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công cho nhân dân.

Quá trình cải cách cung ứng dịch vụ công ở nước ta đang tập trung vào một nội dung quan trọng là tiến hành xã hội hóa ngày càng rộng rãi các dịch vụ công trong một số lĩnh vực như: giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, thể dục - thể thao, vệ sinh môi trường, giao thông vận tải... Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công là một trong những nhiệm vụ đặt ra đối với công tác cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ trong giai đoạn 2006-2010.

1. Nhận thức

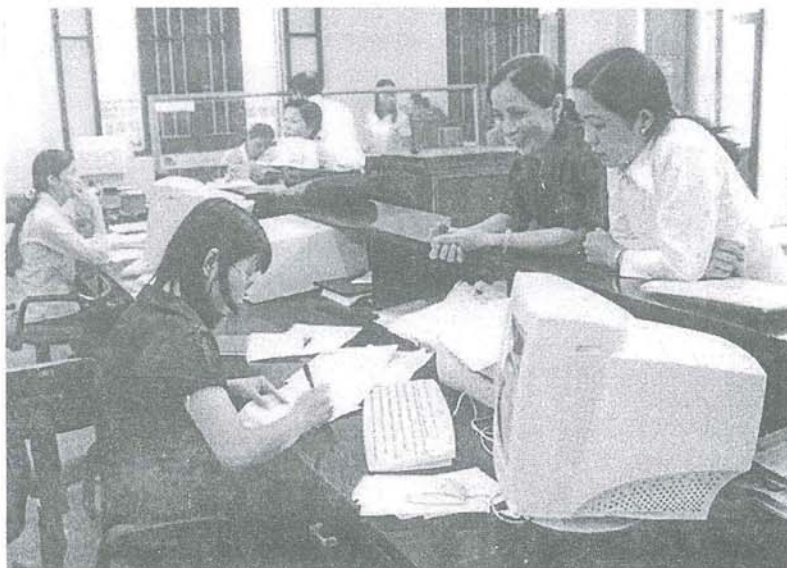
Ở nước ta, việc Nhà nước chuyển giao việc cung ứng dịch vụ công cho khu vực tư nhân hoặc thu hút sự tham gia của các tổ chức và công dân vào việc cung ứng các dịch vụ công được gọi là quá trình xã hội hóa dịch vụ công. Trong công cuộc đổi mới, chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xã hội hóa dịch vụ công là một giải pháp quan trọng để cải tiến việc cung ứng dịch vụ công.

Xã hội hóa dịch vụ công có thể hiểu là quá trình huy động, tổ chức sự tham gia rộng rãi, chủ động của nhân dân và các tổ chức vào hoạt động cung ứng dịch vụ công trên cơ sở phát huy tính sáng tạo và khả năng đóng góp của người dân và các tổ chức xã hội. Xã hội hóa ở nước ta không đồng nhất với quá trình tư nhân hóa đang được tiến hành ở nhiều nước trên thế giới. Sự khác biệt giữa xã hội hóa và tư nhân hóa được thể hiện qua những đặc trưng sau:

- Tư nhân hóa được tiến hành

Xã hội hóa dịch vụ công

Thạc sĩ TRẦN TRÍ TRINH



trong mọi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; còn xã hội hóa chỉ đối với lĩnh vực cung ứng dịch vụ công;

- Tư nhân hóa là quá trình chuyển giao hoạt động từ khu vực công sang khu vực tư; xã hội hóa không chỉ là quá trình chuyển giao hoạt động trên mà còn bao hàm cả việc huy động sự đóng góp của các tổ chức và nhân dân vào các hoạt động cung ứng dịch vụ công của Nhà nước. Việc huy động sự đóng góp của các tổ chức và nhân dân bao gồm hai phương thức cơ bản:

- Huy động kinh phí đóng góp của người dân vào việc cung ứng các dịch vụ công của Nhà nước;

- Động viên, tổ chức sự tham gia rộng rãi chủ động và tích cực của tổ chức và công dân vào quá trình cung ứng dịch vụ công cộng, đa dạng hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công trên cơ sở phát huy công sức và trí tuệ của nhân dân.

Việc xã hội hóa dịch vụ công mang lại hiệu quả cao hơn so với sự cung ứng "bao cấp" của Nhà nước;

điều đó xuất phát từ những nguyên nhân sau:

- Việc chuyển giao một số dịch vụ công cho các cơ sở ngoài nhà nước sẽ tạo môi trường cạnh tranh giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ công và tạo cơ hội cho người tiêu dùng lựa chọn và sử dụng những dịch vụ tốt nhất. Những đơn vị cung ứng dịch vụ công luôn có nguy cơ bị xóa bỏ hợp đồng nếu đơn vị đó làm ăn kém hiệu quả, cung cấp dịch vụ kém chất lượng; có thể bị rút giấy phép hoạt động nếu hoạt động sai quy định của Nhà nước... Vì vậy các đơn vị cung ứng dịch vụ công phải thường xuyên đổi mới quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động để có thể tồn tại trong môi trường cạnh tranh;

- Xã hội hóa việc cung ứng các dịch vụ công tạo điều kiện cho nhiều người tham gia tích cực vào các hoạt động này, phát huy được khả năng và năng lực tiềm tàng trong xã hội, khơi dậy tính sáng tạo và chủ động của người dân, nhờ đó đa dạng hóa và tăng nguồn cung ứng các dịch vụ công cho

xã hội;

- Xã hội hóa các dịch vụ công bao hàm ý nghĩa động viên sự đóng góp kinh phí của người dân cho hoạt động cung ứng dịch vụ công của Nhà nước. Trong điều kiện ngân sách nhà nước còn hết ứ eo hẹp, khối lượng dịch vụ công cần cung ứng cho xã hội lại quá lớn thì việc huy động một phần đóng góp của nhân dân sẽ làm giảm gánh nặng cho Nhà nước, tập trung ngân sách nhà nước cho những nhiệm vụ trọng tâm của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay;

- Trong điều kiện phân hóa giàu nghèo ngày càng tăng trong cơ chế thị trường ở nước ta, xã hội hóa dịch vụ công là một giải pháp cần thiết góp phần tạo ra sự công bằng trong tiêu dùng các dịch vụ công; điều đó có nghĩa là ai sử dụng dịch vụ công nhiều hơn thì phải trả tiền nhiều hơn. Đối với việc cung ứng các dịch vụ cần thiết cho những người thuộc diện khó khăn, gia đình chính sách, Nhà nước vẫn có những quy định ưu đãi để bảo đảm sự công bằng trong xã hội.

Cho dù tất cả những hoạt động cung ứng dịch vụ công được tiến hành dưới hình thức nào thì Nhà nước vẫn là người chịu trách nhiệm trước xã hội về việc bảo đảm cung ứng dịch vụ công. Vì vậy khác với các hàng hóa dịch vụ thông thường, các dịch vụ công chịu ảnh hưởng của Nhà nước trong việc hình thành, phân phối, chi phí và giá cả. Nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, điều hành, kiểm tra, giám sát đối với việc cung ứng các dịch vụ công nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

Ở nước ta, xã hội hóa dịch vụ công được thực hiện với phương châm cơ bản là "Nhà nước và nhân dân cùng làm", trong đó Nhà nước có vai trò nòng cốt, thực hiện quản lý nhà nước, không làm thay dân, cũng không khoán trắng cho dân.

2. Những bài học

Từ thực tiễn triển khai xã hội hóa dịch vụ công ở nước ta trong thời gian qua có thể rút ra những bài học sau:

- Trong nền kinh tế thị trường có nhiều thành phần kinh tế thì xã hội hóa là một tất yếu khách quan để phát triển

các hoạt động sự nghiệp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học công nghệ... Đó là xu hướng phát triển của nền kinh tế, sự phát triển của xã hội, vừa là nguyện vọng chính đáng của người dân mong muốn được thụ hưởng các dịch vụ công đa dạng, chất lượng và chi phí hợp lý hơn.

- Xã hội hóa là xây dựng cộng đồng trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân; mở rộng các nguồn đầu tư, khai thác mọi tiềm năng nhân lực, vật lực và tài lực của xã hội. Xã hội hóa phát huy và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhân dân, tạo điều kiện cho các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học... phát triển nhanh hơn, có chất lượng hơn. Xã hội hóa không có nghĩa là giảm nhẹ trách nhiệm của Nhà nước, giảm bớt ngân sách nhà nước, trái lại Nhà nước thường xuyên tìm thêm các nguồn thu để tăng tỷ lệ ngân sách nhà nước chi cho các hoạt động này, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

- Xã hội hóa thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh giữa các đơn vị sự nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau. Các cơ sở ngoài nhà nước (bán công, dân lập, tư nhân) ngày càng phát triển, số lượng ngày càng nhiều, chất lượng ngày càng được nâng cao và trở thành "lực lượng mới", "lực lượng năng động" cạnh tranh mạnh mẽ với hệ thống đơn vị sự nghiệp nhà nước vẫn còn mang nặng nhiều dấu ấn của "cơ chế quan liêu bao cấp".

Đây cũng chính là một giải pháp cực kỳ quan trọng để từng bước xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp ở nước ta, thúc đẩy sự phát triển các lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học, sự nghiệp kinh tế...

- Ngân sách nhà nước chỉ đảm bảo cho các hoạt động sự nghiệp khoảng 60-70% tổng nhu cầu, còn khoảng 30-40% cần phải huy động từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước; do đó việc thực hiện xã hội hóa dịch vụ công có ý nghĩa thiết thực và có tính quyết định trong việc huy động nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước cho các hoạt động sự nghiệp. Mức độ hình thành và phát triển hệ thống các đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước phản

ánh khả năng, mức độ thực hiện việc huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội.

- Khi thực hiện xã hội hóa dịch vụ công thì phương thức quản lý nhà nước ngày càng hoàn thiện, Nhà nước trao quyền làm chủ thực sự cho các đơn vị cung cấp dịch vụ công, thay đổi cách quản lý của các cơ quan nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp. Các đơn vị sự nghiệp được quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về các công việc chuyên môn, lao động và huy động các nguồn lực.

Do các vùng khác nhau (thành phố, nông thôn, vùng núi, vùng sâu) có mức độ phát triển kinh tế - xã hội khác nhau nên việc thực hiện xã hội hóa dịch vụ công cũng sẽ khác nhau. Đối với những vùng kinh tế chậm phát triển, những vùng kinh tế còn khó khăn, Nhà nước vẫn phải tập trung đầu tư xây dựng hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập. Nhà nước vẫn phải đảm bảo thực hiện việc công bằng giữa các vùng kinh tế, giữa các thành phần kinh tế và giữa các dân tộc khi thực hiện khi thực hiện xã hội hóa.

- Xã hội hóa thực hiện việc phân công giữa Nhà nước và các cơ sở ngoài nhà nước trong cung ứng dịch vụ công. Nhà nước đảm nhiệm những hoạt động lớn, những công trình lớn, những ngành nghề trọng yếu có tầm quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thực hiện những chính sách của Nhà nước đối với những khu vực còn khó khăn, chậm phát triển, đối với những dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách... Nhà nước tạo môi trường pháp lý và tạo những điều kiện thuận lợi cho các cơ sở ngoài nhà nước thực hiện việc cung ứng dịch vụ công. Khi mọi lực lượng, mọi nguồn lực trong xã hội được huy động vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đó chính là sự phát triển bền vững của một quốc gia.

Việc nhận thức và thực hiện xã hội hóa dịch vụ công còn là một quá trình lâu dài. Có nhận thức đúng về xã hội hóa thì mới có thể tổ chức thực hiện xã hội hóa tốt. Việc xã hội hóa dịch vụ công nếu được thực hiện tốt, đạt được nhiều kết quả và được thực hiện sâu rộng trên khắp mọi địa bàn, trong toàn dân thì hệ thống các đơn vị

sự nghiệp công lập và các cơ sở ngoài nhà nước mới phát triển tốt được, mới đáp ứng đầy đủ nhu cầu cung ứng dịch vụ công ngày càng đa dạng, chất lượng ngày càng cao của nhân dân.

3. Một số giải pháp

3.1 Tách hoạt động cung ứng dịch vụ công ra khỏi hoạt động quản lý nhà nước.

Hoạt động cung ứng dịch vụ công là khác biệt với hoạt động quản lý nhà nước. Cần phân định rõ hoạt động của các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp công ích cung ứng dịch vụ công với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Không thể tiếp tục kéo dài tình trạng cơ quan quản lý nhà nước các cấp can thiệp quá sâu vào hoạt động của các cơ sở cung ứng dịch vụ công.

Đồng thời với việc tách hoạt động cung ứng dịch vụ công ra khỏi phạm vi hoạt động hành chính, Nhà nước cần xây dựng cơ chế, chính sách cho hoạt động cung ứng dịch vụ công. Việc áp đặt cơ chế hành chính cho các hoạt động cung ứng dịch vụ công làm hạn chế hiệu quả, sự năng động của các đơn vị, cơ sở cung ứng dịch vụ công. Cơ chế hoạt động và quản lý phù hợp làm cho các đơn vị, cơ sở cung ứng dịch vụ công có thể cạnh tranh lành mạnh với nhau trên thị trường.

Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường, các đơn vị, cơ sở của Nhà nước cung ứng dịch vụ công cần cạnh tranh, phải chứng minh được vị trí chủ đạo của mình. Điều này không thể bằng sự bao cấp, sự quá ưu đãi của Nhà nước mà phải bằng việc tự khẳng định vươn lên trong môi trường cạnh tranh thật sự. Nhà nước phải để các đơn vị, cơ sở công lập được tự chủ hoạt động, không bị ràng buộc bởi những mệnh lệnh hành chính của các cơ quan nhà nước.

3.2 Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý việc cung ứng dịch vụ công.

Trong cơ chế tập trung quan liêu bao cấp trước đây, do hầu hết các hoạt động cung ứng hàng hóa, dịch vụ công đều do Nhà nước cung cấp, Nhà nước bao cấp qua giá cả, nên việc quy định khuôn khổ pháp luật cho các hoạt động cung ứng dịch vụ công ít được quan tâm đúng mức. Hoạt động cung

ứng dịch vụ công thường kém hiệu quả, chất lượng không cao, Nhà nước cũng không có cơ chế kiểm tra, giám sát và biện pháp xử lý nghiêm minh.

Xây dựng một hệ thống văn bản pháp luật hoàn chỉnh quản lý dịch vụ công để đẩy nhanh tiến trình xã hội hóa dịch vụ công là một đòi hỏi tất yếu của việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cũng như nâng cao chất lượng, hiệu quả việc cung ứng dịch vụ công. Khuôn khổ pháp luật sẽ tạo căn cứ và hành lang pháp lý cho các đơn vị cung ứng dịch vụ công hoạt động. Hiện nay, hệ thống các văn bản pháp luật của Nhà nước về các loại dịch vụ công và quản lý các dịch vụ công còn rất hạn chế. Trong điều kiện Nhà nước đang xóa bỏ bao cấp đối với việc cung ứng dịch vụ công, cần có những văn bản quy định cụ thể về phạm vi các dịch vụ công, trách nhiệm của Nhà nước đối với việc cung ứng dịch vụ công và quản lý nhà nước đối với những hoạt động này.

Hệ thống văn bản pháp luật về dịch vụ công nói chung và từng loại hình dịch vụ công nói riêng cần lưu ý:

- Làm rõ tính đặc thù của những loại dịch vụ công, tầm quan trọng của những dịch vụ công này đối với xã hội;
- Xác định nội dung và phạm vi từng loại dịch vụ công;
- Xác định trách nhiệm, quyền lợi, nghĩa vụ của các cơ sở cung ứng dịch vụ công;
- Xác định vai trò, trách nhiệm của Nhà nước trong việc cung ứng dịch vụ công cho xã hội, những giải pháp Nhà nước hỗ trợ trong việc cung ứng dịch vụ công;
- Làm rõ nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động cung ứng dịch vụ công;
- Quy định những biện pháp xử lý nghiêm đối với những cơ sở ngoài nhà nước vi phạm những quy định của Nhà nước về cung ứng dịch vụ công, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân, gây tác động tiêu cực cho việc phát triển kinh tế - xã hội;
- Xác định cơ chế tài chính của các đơn vị cung ứng dịch vụ công, sự quản lý của Nhà nước về tài chính đối với các cơ sở này nhằm tránh tình trạng chạy theo lợi nhuận, biến hoạt động cung ứng dịch vụ công thành

hoạt động đơn thuần kinh doanh trên thị trường.

3.3 Bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống các văn bản pháp luật làm cơ sở cho quá trình xã hội hóa dịch vụ công.

Thời gian qua, Nhà nước đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện chủ trương xã hội hóa dịch vụ công và hàng loạt các thông tư hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, do chủ trương xã hội hóa dịch vụ công được triển khai thực hiện ở nước ta chưa lâu, lại chịu những tác động của cơ chế thị trường đang trong quá trình hình thành nên hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về xã hội hóa dịch vụ công chưa thể hoàn chỉnh. Trước tình hình kinh tế - xã hội đang diễn ra đa dạng và phức tạp, hệ thống các văn bản nói trên chưa đảm bảo tạo ra một khung pháp lý chặt chẽ, đầy đủ để điều tiết hoạt động của các cơ sở ngoài nhà nước. Vì vậy việc hoàn thiện hệ thống pháp luật cho việc xã hội hóa dịch vụ công là một yêu cầu cần thiết và quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Khi khung pháp lý được thiết lập hoàn chỉnh và đồng bộ thì việc triển khai xã hội hóa dịch vụ công mới dễ dàng và đạt được hiệu quả cao. Cụ thể:

- Sửa đổi và điều chỉnh những văn bản pháp luật không còn phù hợp với thực tế.

Điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước ta đã có nhiều thay đổi, các thành phần kinh tế ngày càng đa dạng, phong phú hơn, nên nhiều văn bản ban hành trước đây đến nay không còn phù hợp. Vì vậy cần thông qua thực tế thực thi các văn bản này mà phát hiện ra những điểm bất cập và phải nhanh chóng bổ sung, sửa chữa, hoàn thiện cho phù hợp với những thay đổi của cuộc sống.

- Tăng cường tính đồng bộ của các văn bản pháp luật trong xã hội hóa dịch vụ công.

Tính không đồng bộ của hệ thống pháp luật trong xã hội hóa dịch vụ công làm nảy sinh những mâu thuẫn giữa văn bản pháp luật này với văn bản khác, điều này dẫn tới việc giảm hiệu lực pháp lý và dẫn đến tình trạng thực thi chính sách trái ngược nhau trong thực tế. Để khắc phục tình trạng này, các cơ quan nhà nước khi ban

hành các văn bản quy phạm pháp luật cần căn cứ vào các quy phạm pháp luật còn hiệu lực, tránh tình trạng vì lợi ích cục bộ của cơ quan mình mà đưa ra những quy định riêng. Những quy định không còn phù hợp với thực tiễn, cần nhanh chóng loại bỏ, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện cho thích ứng với yêu cầu của cuộc sống.

- Cần ban hành sớm và đầy đủ các thông tư hướng dẫn khuyến khích hình thành các cơ sở ngoài công lập và tạo điều kiện cho các cơ sở này hoạt động có hiệu quả.

Trên thực tế thường xảy ra tình trạng sau khi các văn bản pháp luật được ban hành thì thông tư hướng dẫn thường đi sau rất lâu, nên thậm chí ngay cả khi văn bản pháp luật có hiệu lực thực thi mà các đối tượng vẫn phải lúng túng vì chưa biết phải làm như thế nào. Các cơ quan quản lý nhà nước vẫn còn khá chậm trễ trong việc thể chế hóa các chủ trương, chính sách, cũng như chưa cụ thể hóa việc thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công. Các văn bản pháp luật hiện nay còn chưa thể hiện rõ được việc khuyến khích hình thành các cơ sở ngoài công lập và tạo điều kiện cho các cơ sở này hoạt động có hiệu quả.

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm sự công bằng đối xử đối với các cơ sở dịch vụ ngoài nhà nước và các đơn vị dịch vụ của Nhà nước.

Trên thực tế, vẫn còn trường hợp cơ sở dịch vụ ngoài nhà nước không được đối xử bình đẳng như các đơn vị dịch vụ của nhà nước. Để khắc phục tình trạng trên, tạo một sân chơi bình đẳng cho các thành phần kinh tế, Nhà nước cần ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về vấn đề trên. Chỉ có như thế mới thực sự huy động được các nguồn lực của các tầng lớp nhân dân vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, giúp Nhà nước cung ứng dịch vụ công cho xã hội ngày càng nhiều và ngày càng có chất lượng.

- Cần ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định rõ về cơ chế tài chính đối với cơ sở dịch vụ ngoài nhà nước.

Một trong những vấn đề đang gây nhiều dư luận trong xã hội là các cơ sở

dịch vụ ngoài nhà nước có cơ chế tài chính không rõ ràng, đặc biệt các cơ sở dịch vụ ngoài nhà nước đưa ra giá cả dịch vụ tùy tiện, gây lộn xộn trên thị trường, làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

3.4 Đơn giản hóa thủ tục chuyển giao các dịch vụ công cho các cơ sở ngoài nhà nước.

Việc đơn giản các thủ tục chuyển giao việc cung ứng dịch vụ công cho các cơ sở ngoài nhà nước cần phải:

- Thống nhất tiêu chuẩn, cũng như thẩm quyền cấp giấy phép thành lập các cơ sở ngoài nhà nước cung ứng dịch vụ công.

Mặc dù được quy định trong các văn bản pháp luật đối với từng lĩnh vực, tuy nhiên trên thực tế vẫn còn rất nhiều những điểm chưa rõ ràng, không thống nhất với nhau. Vấn đề này cần được rà soát lại và quy định thống nhất để không gây phiền hà không cần thiết đối với những cơ sở cung ứng dịch vụ công ngoài nhà nước.

- Cần quy định cụ thể thời gian xét duyệt, cấp phép đối với các cơ sở ngoài nhà nước cung ứng dịch vụ công.

Hiện nay, nhiều thủ tục cấp phép đối với các cơ sở ngoài nhà nước cung ứng dịch vụ công chưa được quy định cụ thể thời gian cấp phép là bao lâu hoặc có quy định thì chung chung. Cần có quy định rõ ràng và có căn cứ thực tiễn về thời hạn xét duyệt, cấp phép của các cơ quan có thẩm quyền để tránh tình trạng các cơ quan này kéo dài thời hạn một cách tùy tiện, làm mất rất nhiều thời gian cho các cá nhân, tổ chức xin cung ứng dịch vụ công và hạn chế những tiêu cực phát sinh từ vấn đề này.

- Cần tăng thời gian cho việc thẩm định, xem xét các tiêu chuẩn và điều kiện thành lập các cơ sở ngoài nhà nước cung ứng dịch vụ công, đồng thời rút ngắn thời gian ở khâu cấp phép.

Khâu thẩm định là khâu quan trọng nhất trong việc cấp phép thành lập một cơ sở ngoài nhà nước cung ứng dịch vụ công. Cần xem xét cụ thể những tiêu chuẩn, điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, cũng như chuyên môn, tổ chức nhân sự ... của các tổ chức, cá nhân muốn cung ứng dịch vụ công. Cần tăng thời gian dành

cho việc thẩm định đủ tiêu chuẩn và điều kiện đối với cơ sở ngoài nhà nước. Đồng thời tìm các biện pháp thích hợp để giảm thời gian làm các thủ tục trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Cho phép áp dụng các thủ tục để ra một cách linh động trong các điều kiện đặc biệt.

Trong quá trình thực hiện, tùy theo điều kiện cụ thể mà các cấp thẩm quyền có thể có những quy định riêng biệt nhằm huy động sự hỗ trợ từ phía xã hội trong việc cung ứng dịch vụ công tại những nơi mà Nhà nước không đủ khả năng bảo đảm cung ứng dịch vụ công. Các cấp thẩm quyền không được tùy tiện nhưng cũng không nên quá cứng nhắc trong việc xét duyệt cấp phép, đăng ký hành nghề. Cần quan tâm đến một số lĩnh vực trong điều kiện đặc biệt như ở vùng sâu, vùng xa.

3.5 Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ các cơ quan nhà nước trong việc quản lý cơ sở ngoài nhà nước cung ứng dịch vụ công.

Hiện nay việc phân định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước, các cấp chính quyền đối với các cơ sở ngoài nhà nước cung ứng dịch vụ công chưa rành mạch, rõ ràng dẫn đến chỗ có những hoạt động không ai quản lý, có những chỗ lại quản lý chồng chéo, mà hậu quả chung là buông lỏng quản lý, không giám sát, điều tiết được các cơ sở ngoài nhà nước. Để phân định rõ chức năng, nhiệm vụ các cơ quan nhà nước trong việc quản lý cơ sở ngoài cung ứng dịch vụ công, có thể dựa trên những nguyên tắc cơ bản sau:

- Dựa trên các quan điểm, định hướng, chính sách phát triển nền kinh tế nhiều thành phần và chính sách xã hội hóa của Đảng và Nhà nước, cần ban hành những chính sách cụ thể, rõ ràng hơn về những lĩnh vực dịch vụ công mà các tổ chức tư nhân, cá thể được tham gia cung ứng dịch vụ công; ban hành các chính sách cụ thể, rõ ràng hơn về quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các đối tượng này khi tham gia cung ứng dịch vụ công; quy định cụ thể về quản lý hoạt động của các đối tượng này;

- Quy định cấp nào có thẩm quyền được cấp giấy phép hoạt động

cho cơ sở ngoài nhà nước cung ứng dịch vụ công. Cấp độ cũng được giao nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở ngoài nhà nước này trong khuôn khổ pháp luật quy định, bảo đảm cho các cơ sở ngoài nhà nước này tuân thủ đúng pháp luật và các văn bản liên quan. Xây dựng những tiêu chí đánh giá hoạt động của các cơ sở ngoài nhà nước, các biện pháp xử lý những hành vi vi phạm pháp luật, hoặc không tuân thủ các quy định đã đề ra, hoặc không tuân thủ các hợp đồng đã ký kết;

- Cần quan tâm đúng mức việc quản lý các cơ sở ngoài nhà nước cung ứng dịch vụ công, tránh sơ hở và thiếu sót trong quản lý các cơ sở này. Nhưng cũng phải ngăn chặn, tránh tình trạng nhũng nhiễu, hạch sách của các cơ quan nhà nước đối với các cơ sở ngoài nhà nước cung ứng dịch vụ công.

3.6 Đa dạng hình thức cung ứng dịch vụ công.

Thông thường, hình thức cung ứng dịch vụ công phổ biến hiện nay là các tổ chức tư nhân, cá thể cung ứng các dịch vụ công theo nhu cầu của xã hội, Nhà nước chỉ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các cơ sở này theo quy định của pháp luật mà không có mối liên hệ trực tiếp nào đối với các cơ sở này. Để đa dạng hình thức cung ứng dịch vụ công, Nhà nước có thể có những hình thức cung ứng dịch vụ công như sau:

- Nhà nước giao cho cơ sở ngoài nhà nước cung cấp dịch vụ công tài sản vật chất của Nhà nước (Nhà nước vẫn giữ quyền sở hữu) và cơ sở này sử dụng tài sản của Nhà nước để cung ứng dịch vụ công cho xã hội. Đây là hợp đồng giao khoán, thông thường hợp đồng này được ký với một hoặc một số nhà quản lý tư nhân. Họ tiến hành hoạt động và phân phối dịch vụ công theo yêu cầu của Nhà nước đưa ra, bảo đảm nộp các khoản thuế và phí theo quy định chung. Cách làm này có thể được áp dụng cho các lĩnh vực dịch vụ hạ tầng như vận tải, dịch vụ cảng, dịch vụ điện, cấp thoát nước... Nhà nước vẫn giữ quyền kiểm soát đối với hoạt động của cơ sở ngoài nhà nước, thậm chí còn cung cấp kinh

HƯỚNG ĐẾN KỶ NIỆM 30 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM (27.10.1976 - 27.10.2006)

THÔNG BÁO

Ban biên tập *Đặc san kỷ niệm 30 năm thành lập trường ĐH Kinh tế TP. HCM*, trân trọng mời các thầy cô giáo, CBCNV (đã về hưu hay đang làm việc), các cựu SV và SV cộng tác bài viết và hình ảnh với mọi thể loại cho *Đặc san*.

Bài viết và hình ảnh xin gửi về :

Phòng công tác chính trị, trường ĐH Kinh tế TP. HCM

59C Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP.HCM

Hạn chót là ngày 31.7.2006

BAN BIÊN TẬP ĐẶC SAN

phí cho các cơ sở này hoạt động, nhưng các cơ sở này phải tuân thủ những yêu cầu của Nhà nước trong hoạt động, bảo đảm cung ứng dịch vụ công cho người dân.

- Nhà nước ký hợp đồng với các cơ sở ngoài nhà nước cung ứng một loại dịch vụ công. Các cơ sở ngoài nhà nước có tài sản riêng, nguồn vốn riêng, đứng ra tổ chức cung ứng dịch vụ công theo hợp đồng với Nhà nước. Hình thức này hiệu quả hơn hình thức trên vì các chủ sở hữu tư nhân thường quan tâm đến việc sử dụng có hiệu quả tài sản của mình nhiều hơn so với việc họ sử dụng tài sản của Nhà nước.

- Tư nhân có thể cung ứng một loại dịch vụ và Nhà nước mua dịch vụ đó để phân phối cho một số đối tượng nhằm bảo đảm tính công bằng trong phân phối dịch vụ công. Chẳng hạn, các cơ sở ngoài nhà nước có thể cung ứng điện, nước sạch, Nhà nước mua lại sản phẩm điện, nước sạch của tư nhân và giữ quyền phân phối các dịch vụ đó nhằm bảo đảm sự công bằng trong phân phối hoặc duy trì giá tiêu dùng ở mức thấp để cung cấp cho người dân.

3.7 Tạo điều kiện và hỗ trợ cho các cơ sở ngoài nhà nước cung ứng các dịch vụ công.

Đảng và Nhà nước ta chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành

phần nhằm huy động mọi nguồn lực của đất nước vào việc phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm qua, các thành phần kinh tế ngoài nhà nước có sự phát triển đáng kể, song trên thực tế khu vực tư nhân ở nước ta vẫn chưa phát triển. Về môi trường hoạt động, khu vực này vẫn còn bị hạn chế do các thủ tục hành chính, do quy định về quyền sử dụng đất, trong việc tiếp cận đến vốn và tín dụng ngân hàng, trong quan hệ với bộ máy hành chính nhà nước.

Trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công, khác với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường khác, việc tạo điều kiện và hỗ trợ của Nhà nước là cần thiết, bởi vì đây là các dịch vụ mà Nhà nước có trách nhiệm cung ứng cho nhân dân. Nhà nước không chỉ tổ chức và tạo điều kiện cho các cơ sở ngoài nhà nước cung ứng dịch vụ công, mà Nhà nước còn có trách nhiệm bảo đảm cung ứng những dịch vụ này trước xã hội, trước công dân. Vì vậy, Nhà nước không phó mặc các cơ sở ngoài nhà nước tự do hoạt động theo cơ chế thị trường, mà phải có sự điều tiết, định hướng các cơ sở này hoạt động theo đúng các mục tiêu của Nhà nước.

Việc tạo điều kiện và hỗ trợ của Nhà nước đối với những cơ sở dịch vụ ngoài nhà nước bao gồm:

- Miễn thuế cho những cơ sở ngoài nhà nước cung cấp các dịch vụ cần được khuyến khích như: cung cấp nước sạch cho nhân dân, cung cấp điện cho vùng sâu vùng xa, dịch vụ thu gom và vận chuyển rác ... Tùy theo từng vùng, từng địa phương mà chính quyền cấp đó xác định cụ thể việc miễn giảm.

- Trợ cấp cho những cá nhân, những tổ chức thực hiện việc cung cấp dịch vụ công mà không thu lợi nhuận, song lại rất cần thiết cho xã hội mà Nhà nước không đủ sức đảm đương hoặc đảm đương không có hiệu quả, chẳng hạn như: mở lớp học tình thương cho những trẻ em nghèo khó, khám chữa bệnh cho người nghèo, vận chuyển hành khách, hàng hóa ở vùng sâu, vùng xa...

Bên cạnh việc trợ giúp cho những cơ sở ngoài nhà nước cung ứng dịch vụ công, Nhà nước có thể trợ cấp trực tiếp cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ, thí dụ như Nhà nước trợ cấp khó khăn cho những học sinh thuộc diện chính sách, phát sổ khám sức khỏe miễn phí cho người nghèo...

Nhà nước cung cấp thông tin cần thiết cho các tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ công cộng nhằm giúp cho các cơ sở ngoài nhà nước tránh được các rủi ro, bất trắc..., giúp cho các cơ sở ngoài nhà nước áp dụng những công nghệ, những biện pháp cải tiến quản lý nhằm nâng cao hiệu hoạt động. Thí dụ, cung cấp những thông tin về giá cả thị trường giúp cơ sở điều chỉnh cơ cấu hoạt động, thông tin về sự thay đổi chính sách của Nhà nước giúp cho cơ sở thay đổi hoạt động của mình cho phù hợp...

- Nhà nước tạo ra sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong việc cung ứng cùng một loại hàng hóa, dịch vụ công. Do những quan niệm phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp để lại, nên trong một số chế độ, chính sách..., ngay cả trong thái độ cư xử của các cơ quan nhà nước vẫn còn sự phân biệt đối xử này. Nhà nước cần thể hiện việc đối xử bình đẳng đối với các thành phần kinh tế trong mọi chính sách, mọi chế độ, trước hết là trong chính sách thuế, cho vay tín dụng, trong chế độ đối với

người lao động...

- Nhà nước hỗ trợ các cơ sở ngoài nhà nước về nhân lực và bồi dưỡng, đào tạo nhân lực nhằm tạo ra một đội ngũ lao động có chất lượng, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội về các dịch vụ công.

Trước đây do các lĩnh vực dịch vụ công đều do Nhà nước trực tiếp cung ứng cho xã hội nên lực lượng lao động trong các lĩnh vực này đều thuộc biên chế nhà nước. Ngày nay với chủ trương xã hội hóa, không ít người lao động được chuyển từ khu vực nhà nước sang khu vực tư nhân. Trong lĩnh vực giáo dục và y tế thì số giáo viên và bác sỹ, được sỹ hầu hết từ khu vực nhà nước chuyển sang hoặc vẫn làm hai chân (Nhà nước và tư nhân). Trong tương lai Nhà nước cần phân định rõ hai loại này, số người làm cho Nhà nước sẽ không được chấp nhận làm việc cho khu vực tư nhân, vì như thế sẽ dẫn đến chỗ viên chức nhà nước không chuyên tâm làm công việc cho Nhà nước, thậm chí có thể vì lợi ích riêng mà chuyển công việc, tài sản của Nhà nước ra ngoài để thu lợi cho cá nhân.

Người làm việc trong khu vực nhà nước có thể chuyển sang hoạt động trong khu vực tư nhân cung ứng những dịch vụ công. Nhà nước không ngăn cấm việc họ chuyển ra ngoài làm việc, vì xét cho cùng các cơ sở ngoài nhà nước cung ứng dịch vụ công cũng nhằm hỗ trợ cho Nhà nước cung cấp dịch vụ công cho xã hội.

Nhà nước hỗ trợ cho các cơ sở ngoài nhà nước trong việc bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao chất lượng những dịch vụ cung ứng. Nhà nước mở các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực dịch vụ công cho mọi đối tượng và các cơ sở ngoài nhà nước có thể cử người tham dự các khóa học này hoặc nhận người đã tốt nghiệp từ các khóa học này về làm việc.

Nhà nước cần phổ biến các chủ trương, chính sách, giáo dục pháp luật nhằm giúp cho các cơ sở ngoài nhà nước hiểu và hoạt động đúng theo chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3.8 Xây dựng chiến lược và chính sách phát triển các lĩnh vực

cung ứng dịch vụ công cộng.

Dịch vụ công có ý nghĩa hết sức quan trọng trong đời sống xã hội, phục vụ cho những nhu cầu tối cần thiết của cả cộng đồng. Nếu các dịch vụ này bị ngừng cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ cho xã hội thì sẽ dẫn đến sự rối loạn trong xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của mỗi con người, đồng thời gây tác động tiêu cực đến sự phát triển của một quốc gia.

Trong điều kiện chuyển sang cơ chế thị trường, cần huy động sự tham gia động đảo của lực lượng tư nhân vào cung ứng dịch vụ công. Chính vì vậy cần xây dựng chiến lược và chính sách phát triển cho các lĩnh vực cung ứng dịch vụ công nhằm bảo đảm việc cung ứng ổn định, đầy đủ, có chất lượng và ngày càng đáp ứng tối nhu cầu của xã hội về số lượng và chất lượng dịch vụ công.

Chiến lược và chính sách phát triển các lĩnh vực cung ứng dịch vụ công cần bao quát những nội dung sau:

- Đề ra các mục tiêu về bảo đảm cung ứng dịch vụ công cho nhân dân, các chỉ tiêu số lượng và chất lượng của các loại cung ứng dịch vụ công;

- Xác định rõ các quan điểm của Đảng và Nhà nước trong việc cung ứng mỗi loại dịch vụ công nhất định. Trong đó phải xác định rõ các yêu cầu đặt ra đối với việc cung ứng dịch vụ công tùy theo tầm quan trọng của loại dịch vụ công đó đối với đời sống xã hội;

- Đề ra các giải pháp cơ bản để từng bước hoàn thiện việc cung ứng dịch vụ công bao gồm giải pháp xã hội hóa dịch vụ công, các giải pháp quản lý các cơ sở ngoài nhà nước cung ứng các dịch vụ công...;

- Trong chiến lược cần xác định những lĩnh vực cần đẩy mạnh xã hội hóa và các giải pháp hỗ trợ cho các cơ sở ngoài nhà nước cung ứng những dịch vụ công trong những lĩnh vực này ■

Tài liệu tham khảo:

1. PGS.TS. Lê Chi Mai, Cải cách dịch vụ công ở Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
2. PGS.TS. Bùi Tiến Quý (chủ biên), Phát triển và quản lý nhà nước về kinh tế dịch vụ, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 2000.